

Đồng Tháp, ngày 24 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về xét công nhận sáng kiến
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 42/2010/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1294/TTr-SNV ngày 29 tháng 6 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, tổ chức chính trị-xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị-xã hội tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KGVX. VD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Digitally signed by Ủy ban nhân dân Tỉnh
DN: cn=VN, ou=UBND tỉnh Đồng Tháp, i=Đồng Tháp, cn=Ủy ban nhân dân Tỉnh
Date: 2017.07.24 18:16:06 +0700

Nguyễn Văn Dương

QUY ĐỊNH

Về xét công nhận sáng kiến trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
*(Ban hành theo Quyết định số:833 /QĐ-UBND.HC ngày 24 tháng 7 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy định này hướng dẫn một số nội dung về điều kiện, thẩm quyền, trình tự thủ tục xét, công nhận sáng kiến làm cơ sở cho việc công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Quy định này áp dụng đối với các cá nhân, tập thể (đồng tác giả) là cán bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội; các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân người Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài có hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến: Là sự sáng tạo cải tiến kỹ thuật, tạo ra giải pháp công tác, có đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, tăng khối lượng, chất lượng, hiệu quả trong công tác,... hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Tác giả sáng kiến: Là người tạo ra sáng kiến bằng chính lao động sáng tạo của mình; đồng tác giả sáng kiến là các tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến chung. Người chỉ đầu tư, hỗ trợ về vật chất, kỹ thuật trong quá trình tạo ra sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến.

Điều 3. Đối tượng được công nhận sáng kiến

Đối tượng được công nhận sáng kiến gồm: Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được quy định tại Điều 3, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến và đáp ứng các tiêu chí nêu tại Điều 4 của Quy định này, cụ thể như sau:

1. Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

a) Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (như: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện...); chất (như: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm...); vật liệu sinh

học (như: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen...); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi.

b) Quy trình (như: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

2. Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp tổ chức công việc (như: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu...);

b) Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

3. Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

a) Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (như: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu...);

b) Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

c) Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện;

d) Phương pháp huấn luyện động vật...

4. Giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

Chương II **TIÊU CHUẨN, THANG ĐIỂM, PHÂN LOẠI;** **THẨM QUYỀN CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Điều 4. Tiêu chí đánh giá sáng kiến cấp tỉnh

1. Thang điểm: đánh giá theo thang điểm 100. Cụ thể:

TIÊU CHUẨN	ĐIỂM
1. Có tính mới	30
- Hoàn toàn mới, được áp dụng lần đầu tiên	21-30
- Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	16-20
- Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	6-15
- Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ ít	1-5
- Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0
2. Có khả năng áp dụng	30
- Có khả năng áp dụng trong toàn tỉnh hoặc ngoài tỉnh	20-30
- Có khả năng áp dụng trong toàn ngành	10-19
- Có khả năng áp dụng ít trong đơn vị	5-9
- Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0
3. Có tính hiệu quả	40
- Có hiệu quả trong toàn tỉnh	25-40

TIÊU CHUẨN	ĐIỂM
- Có hiệu quả trong toàn ngành	10-24
- Có hiệu quả trong đơn vị	5-9
Tổng cộng:	100

Tùy điều kiện cụ thể của từng ngành, địa phương mà quy định tiêu chuẩn, thang điểm đối với sáng kiến cơ sở cho phù hợp nhưng phải đảm bảo theo quy định này và các quy định của pháp luật.

2. Phân loại:

- a) Giải pháp đạt yêu cầu có tổng số điểm từ 65 điểm trở lên.
- b) Các giải pháp sau đây không được công nhận là sáng kiến:
 - Giải pháp không đạt yêu cầu có tổng số điểm dưới 65 điểm.
 - Giải pháp mà việc công bố, áp dụng trái với pháp luật hiện hành, trái với các quy định của tỉnh hoặc đạo đức xã hội.
 - Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến;
 - Giải pháp là đối tượng đang có tranh chấp giữa các tác giả.
 - Giải pháp mang tính lý thuyết, lý luận chung, không đánh giá được hiệu quả cụ thể trong thực tế.
 - Giải pháp, sáng kiến được xác định là sao chép của người khác.
- c) Khi Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh đã biểu quyết thông qua việc xếp loại sáng kiến thì đó là kết quả cuối cùng, không điều chỉnh (*không chấm phúc khảo*).

3. Các trường hợp được ưu tiên xem xét, công nhận sáng kiến:

- a) Các trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến cấp tỉnh phải đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - Giải pháp là đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành, Trung ương được nghiệm thu, đánh giá mức/xếp loại **đạt** trở lên.
 - + Đối tượng được công nhận có đề tài để làm căn cứ xét Sáng kiến là: Chủ nhiệm đề tài (gồm cả đề tài nhánh), người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài thì phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 30% trở lên.
 - + Đối với đề tài khoa học cấp cơ sở thuộc sở, ban, ngành tỉnh,... đối tượng được công nhận có đề tài để làm căn cứ xét Sáng kiến là: Chủ nhiệm đề tài (hoặc tác giả) và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài thì phải có mức độ đóng góp vào đề tài từ 50% trở lên.
 - Cá nhân là tác giả của những đề tài bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước và quốc tế được cơ quan và tổ chức có thẩm quyền đánh giá cao trong thực tiễn.

- Giải pháp đạt giải Nhất trong các Hội thi sáng tạo kỹ thuật cấp tỉnh, bộ, ngành, Trung ương; Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu nhi đồng toàn quốc và trong các cuộc thi về chuyên môn trong toàn tỉnh.

- Giải pháp đạt giải nhất, nhì, ba trong các cuộc thi toàn quốc do các bộ, ngành ở Trung ương tổ chức.

- Giải pháp là đề tài bảo vệ luận án Tiến sĩ được triển khai nghiên cứu, thực hiện tại tỉnh đã được nghiệm thu, đánh giá ở mức **đạt** trở lên.

- Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động cấp.

- Bằng Tuổi trẻ sáng tạo của Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

- Có ít nhất một đề tài sáng kiến được ứng dụng vào thực tế và có giá trị làm lợi có thể định lượng giá trị bằng tiền, như sau:

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có ít nhất một giải pháp với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc ba năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên.

+ Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có ít nhất một giải pháp với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên.

+ Đối với cán bộ lãnh đạo quản lý (Trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có ít nhất một giải pháp với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành trung ương công nhận.

b) Các trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến không phải thông qua họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh (Thường trực Hội đồng báo cáo các trường hợp ưu tiên trong kỳ họp Hội đồng). Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến cấp tỉnh phải xác nhận, lập danh sách gửi về thường trực Hội đồng sáng kiến để tổng hợp, trình Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh.

c) Các trường hợp được ưu tiên công nhận sáng kiến cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quy định nhưng không được trái với Quy định này và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Thẩm quyền công nhận sáng kiến

1. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp cơ sở là Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị-xã hội cấp tỉnh; Giám đốc các doanh nghiệp nơi đăng ký sáng kiến hoặc có sáng kiến áp dụng (hoặc tương đương).

2. Thẩm quyền công nhận sáng kiến cấp tỉnh là Chủ tịch UBND Tỉnh.

Chương III

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THÙ LAO, KINH PHÍ; THỦ TỤC, TRÌNH TỰ XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Điều 6. Thành lập Hội đồng Xét duyệt sáng kiến

1. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp tỉnh: không quá 13 thành viên, do Chủ tịch UBND Tỉnh/Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký hội đồng (có Quyết định riêng).

2. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở (ngành tỉnh hoặc tương đương): không quá 10 thành viên, do Thủ trưởng các các ngành tỉnh hoặc tương đương làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký hội đồng.

3. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở (cấp huyện): không quá 13 thành viên, do Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố làm Chủ tịch Hội đồng; các Phó Chủ tịch, Ủy viên và Thư ký hội đồng.

4. Tổ giúp việc: gồm đại diện một số lãnh đạo phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh, cấp cơ sở để làm tham mưu cho Hội đồng. Thành phần, số lượng thành viên của Tổ Giúp việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định lựa chọn (một số cơ quan, đơn vị có quy mô nhỏ, sáng kiến ít thì không cần thiết có Tổ Giúp việc).

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp tỉnh, cấp cơ sở

1. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến có nhiệm vụ tổ chức đánh giá, chấm điểm một cách khách quan, trung thực giải pháp được yêu cầu công nhận sáng kiến theo các điều kiện được quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy định này.

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan Đảng; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội, Doanh nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tập hợp, xem xét, kiểm tra và thẩm định hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến hoặc làm các thủ tục cho rút đơn yêu cầu công nhận sáng kiến khi người đã nộp đơn có yêu cầu.

3. Tổ chức xét duyệt, hoàn tất thủ tục hợp xét sáng kiến.

4. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về giữ bí mật, công bố thông tin có liên quan đến sáng kiến là đối tượng được xét duyệt, công nhận.

5. Nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến thực hiện theo Quy chế hoạt động của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng sáng kiến ban hành.

Điều 8. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh

Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh giúp Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh.

2. Thực hiện các thủ tục tiếp nhận, phân loại, tổng hợp, rà soát và thẩm định sơ bộ hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến, thông tin áp dụng sáng kiến, theo dõi quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.

3. Sao hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến gửi các thành viên Hội đồng nghiên cứu cho ý kiến nhận xét, đánh giá trước khi họp Hội đồng.

4. Mời một số thành viên chuyên ngành là nhà khoa học, nhà quản lý, chuyên gia,... có trình độ chuyên môn phù hợp tham gia Hội đồng sáng kiến tỉnh nếu thấy cần thiết để tư vấn về mặt chuyên môn cho Hội đồng Xét duyệt sáng kiến trên các lĩnh vực.

5. Chuẩn bị đầy đủ nội dung, chương trình cuộc họp, tổng hợp ý kiến nhận xét của các thành viên Hội đồng trình Chủ tịch Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh quyết định chương trình, nội dung, thời gian, địa điểm và thông báo cho các thành viên Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh biết về chương trình, nội dung các kỳ họp.

6. Tổng hợp các sáng kiến đủ điều kiện được Hội đồng họp xét thông qua, hoàn thiện Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận.

7. Sau khi kết thúc mỗi phiên họp của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh, cơ quan Thường trực của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả từng phiên họp của Hội đồng.

8. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở: tùy vào điều kiện thực tế, Chủ tịch Hội đồng phân công nhiệm vụ cụ thể.

Điều 9. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng

a) Chỉ đạo chung hoạt động của Hội đồng, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; báo cáo UBND tỉnh hoạt động của Hội đồng theo quy định;

b) Quyết định việc mời thêm chuyên gia tư vấn hoặc cán bộ chuyên môn giúp Hội đồng xem xét đánh giá sáng kiến;

c) Ký ban hành các văn bản của Hội đồng;

2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công;

b) Đề xuất chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; giải quyết các công việc thường xuyên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc chuẩn bị các kỳ họp, chuẩn bị hồ sơ xem xét tại các phiên họp của Hội đồng; giúp Chủ tịch Hội đồng chủ trì và kết luận các cuộc họp khi Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

c) Ký ban hành các văn bản theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng;

d) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng công nhận Sáng kiến;

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng

a) Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công;

b) Chủ trì, phối hợp các thành viên Hội đồng; các ngành, các lĩnh vực tham mưu UBND tỉnh xây dựng quy định tiêu chuẩn, định mức công nhận sáng kiến;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

a) Tham gia xây dựng tiêu chuẩn, định mức công nhận sáng kiến;

b) Thẩm định đánh giá khách quan, chính xác các sáng kiến;

c) Phản biện các nội dung của sáng kiến còn chưa rõ;

d) Đề xuất chuyên gia tư vấn (nếu cần thiết);

e) Tham gia các kỳ họp và các hoạt động của Hội đồng; trong các kỳ họp hoặc các đợt công tác, nếu thành viên vắng mặt, thì cơ quan có cán bộ là thành viên phải cử người khác có đủ điều kiện tham gia vào hoạt động của Hội đồng.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

Điều 10. Nhiệm vụ của Tổ Giúp việc

Tổng hợp, phân loại, tham mưu, đề xuất Thường trực Hội đồng xem xét, công nhận sáng kiến theo quy định.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp tỉnh họp định kỳ mỗi năm 02 lần hoặc họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng quyết định triệu tập. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tham dự đầy đủ các kỳ họp, trừ trường hợp đặc biệt vắng mặt phải được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng và phải gửi phiếu nhận xét đánh giá đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước khi họp. Các kỳ họp của Hội đồng phải có trên 70% số thành viên có mặt mới được coi là họp lệ.

2. Chế độ làm việc của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở do Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan Đảng, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội, Giám đốc các doanh nghiệp cấp tỉnh qui định.

3. Hội đồng Xét duyệt sáng kiến làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc bỏ phiếu theo đa số. Trường hợp kết quả biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín ngang nhau thì ý kiến quyết định của Hội đồng sẽ do người chủ trì phiên họp quyết định.

4. Các thành viên Hội đồng làm việc độc lập trong quá trình chấm điểm; chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về ý kiến, kiến nghị và đề xuất của mình.

Điều 12. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến

Kinh phí hoạt động của Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh được chi từ nguồn kinh phí trích 20% quỹ khen thưởng của cấp đó.

Điều 13. Chế độ thù lao

Các thành viên, Tổ Giúp việc Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp tỉnh, cấp sơ sở: được hưởng thù lao bằng tiền, mức chi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định có liên quan.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh

1. Tờ trình đề nghị công nhận sáng kiến;
2. Biên bản họp Hội đồng Xét duyệt sáng kiến;
3. Báo cáo tóm tắt sáng kiến (theo mẫu).
4. Quyết định công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

Các trường hợp được ưu tiên xét công nhận sáng kiến phải có hồ sơ chứng minh kèm theo và chỉ mới đạt một tiêu chuẩn xét. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng vẫn phải bỏ phiếu kín để xác định có đủ tiêu chuẩn để tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua hay không.

Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được xét công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp, sẽ không được làm tiêu chuẩn để đề nghị các hình thức khen thưởng và ngược lại.

Điều 15. Trình tự xét sáng kiến cấp cơ sở và cấp tỉnh

1. Bước 1: Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở, cấp tỉnh tiếp nhận, kiểm tra, phân loại, tổng hợp hồ sơ đề nghị công nhận chiến sĩ thi đua cơ sở và chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

2. Bước 2: Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến gửi hồ sơ chấm sáng kiến cho Tổ Giúp việc chấm điểm trước.

3. Bước 3: Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến tổng hợp kết quả chấm điểm của Tổ Giúp việc trình Thường trực Hội đồng trước khi đưa ra các thành viên Hội đồng chấm điểm lần cuối.

4. Bước 4: Cơ quan Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến gửi hồ sơ chấm điểm sáng kiến cho các thành viên Hội đồng chấm điểm.

5. Bước 5: Họp xét sáng kiến.

- Thường trực Hội đồng Xét duyệt sáng kiến trình bày những sáng kiến còn có nhiều ý kiến khác nhau trong Hội đồng.

- Các thành viên Hội đồng Xét duyệt sáng kiến nhận xét, đánh giá.

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá chung của các thành viên Hội đồng Xét duyệt sáng kiến.

- Thư ký lập biên bản tổng hợp kết quả chấm điểm và trình Chủ tịch Hội đồng ký quyết định công nhận sáng kiến.

- Trường hợp không họp được Hội đồng, thì xin ý kiến thành viên Hội đồng bằng văn bản, Thường trực Hội đồng tổng hợp báo cáo lại thành viên Hội đồng kết quả chấm điểm.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Giao Sở Nội vụ (Thường trực Hội đồng) hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy định này.

Sở Giáo dục và Đào tạo căn cứ quy định này và quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo có trách nhiệm hướng dẫn viết sáng kiến trong ngành giáo dục và đào tạo trong tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện có vướng mắc, các ý kiến phản ánh về Sở Nội vụ/Thường trực Hội đồng đề tổng hợp báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương